

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM BÌNH
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2023/HS-ST
Ngày 07 – 3 – 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM BÌNH, TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Hùng
2. Bà Nguyễn Thị Sương

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Kim Huyền – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Đạt – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2023/TLST-HS ngày 27 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2023/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

Phan Văn T, sinh năm 1968 tại thành phố Cần Thơ; nơi cư trú: ấp L, xã L, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn Đ (chết) và bà Hà Thị Kim C (chết), vợ Lê Thị H và 02 người con (lớn sinh năm 1998, nhỏ sinh năm 2001).

Tiền án: có 03 tiền án. Ngày 20/01/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Ngày 07/01/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang tuyên phạt 01 năm 03 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Ngày 27/11/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/11/2022 đến nay và có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Võ Văn C1, sinh năm 1968; nơi cư trú: ấp P, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

- Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị hại: Ông Nguyễn Quang D là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh V; địa chỉ: Số A đường N, Phường H, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

- Người làm chứng:

1/ Ông Võ Văn L, sinh năm 1970; nơi cư trú: ấp P, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

2/ Ông Phan Thanh T1, sinh năm 1983; nơi cư trú: ấp P, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Văn T là đối tượng có tiền án về tội trộm cắp tài sản, sau khi chấp hành án và được trả tự do về địa phương sinh sống, nhưng do không có nghề nghiệp ổn định, để có tiền tiêu xài nên bị cáo đã lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của bị hại để lấy trộm tài sản, cụ thể:

Vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 14/11/2022, Phan Văn T một mình điều khiển xe mô tô biển số 59D1 – 206.35 chạy ngược chiều trên tuyến Quốc lộ A từ hướng huyện T về hướng thành phố V tìm tài sản để lấy trộm. Khi chạy đến khu vực trước nhà ông Võ Văn C1, sinh năm 1968, ngụ ấp P, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long thì T phát hiện khu vực phía trước nhà không có người trông giữ nên T dừng xe lại đậu cặp lề đường rồi đi bộ đến cửa rào của nhà ông C1 quan sát không thấy ai nên T mở cửa rào đi vào bên trong. T tiếp tục quan sát thấy không có ai nên T đi vào khu vực phía trong tìm tài sản và thấy có một máy tính bảng hiệu Samsung Galaxy Tab A để trên đầu tủ lạnh trước cửa phòng ngủ. T lén lút lấy trộm và cất giấu vào bên trong áo khoác đang mặc rồi đi ra ngoài đến phòng khách thì bị ông Võ Văn L là em ruột ông C1 phát hiện. T liền lấy máy tính bảng hiệu Samsung Galaxy Tab A trong áo khoác ra để trên bàn tròn cạnh cửa chính. Ông L kéo đóng cửa rào lại và truy hô lên. Lúc này ông C1 đang ở khu vực phía nhà sau nghe tiếng truy hô nên lên phía trước thì gặp ông L đang giữ T lại. Ông C1 kiểm tra lại tài sản và xem lại dữ liệu camera thì thấy T lấy trộm tài sản nêu trên. Lúc này, T mới thừa nhận hành vi lấy trộm tài sản nên ông L cùng ông C1 giữ T lại và trình báo sự việc đến Công an xã T.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 39, ngày 22/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T kết luận: một máy tính bảng hiệu S có giá trị định giá là 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm ngàn đồng).

Quá trình điều tra Phan Văn T đã thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản phù hợp với lời khai bị hại, lời khai người có liên quan và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Về thu giữ đồ vật, tài liệu, xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ, xử lý vật chứng như sau:

- Một máy tính bảng hiệu Samsung G, màu bạc (đã qua sử dụng);
- Một xe mô tô mang biển số 59D1 – 206.35, đã qua sử dụng;
- Một giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang biển số 59D1 – 206.35 mang tên Trương Quý C2;
- Một giấy chứng minh nhân dân số 331555458 và một thẻ căn cước công dân số 086068013812 cùng mang tên Phan Văn T;
- Một điện thoại di động N màu đen; Một điện thoại di động hiệu S1 J4 và một điện thoại di động hiệu Redmi (tất cả đã qua sử dụng).

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã xử lý vật chứng trao trả lại tài sản cho chủ sở hữu là ông Võ Văn C1 một máy tính bảng hiệu S; trao trả cho Phan Văn T một giấy chứng minh nhân dân số 331555458 và một thẻ căn cước công dân số 086068013812 cùng mang tên Phan Văn T; Một điện thoại di động N màu đen; Một điện thoại di động hiệu S1 J4 và một điện thoại di động hiệu Redmi.

Đối với xe mô tô mang biển số 59D1 – 206.35; Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra quyết định ủy thác cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T, thành phố Hồ Chí Minh xác minh về nguồn gốc của xe mô tô trên nhưng đến nay chưa nhận được kết quả trả lời. Do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T ra quyết định nhập kho vật chứng, tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Về hình sự: Bị hại Võ Văn C1 yêu cầu xử lý hình sự đối với hành vi của bị cáo Phan Văn T theo quy định của pháp luật.

Trách nhiệm dân sự: Bị hại Võ Văn C1 đã nhận lại tài sản bị mất trộm và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại Cáo trạng số: 10/CT-VKSTB ngày 27/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình đã truy tố bị cáo Phan Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Phan Văn T thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình truy tố bị cáo là đúng hành vi, không oan.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Phan Văn T về tội “Trộm cắp tài sản”. Sau khi phân tích nguyên nhân, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng cho bị cáo, Kiểm sát

viên đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Phan Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Phan Văn T mức án từ 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng đến 02 (Hai) năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu bồi thường gì nên không xem xét giải quyết.

Ông Nguyễn Quang D bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị hại trình bày quan điểm bảo vệ: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo có nhiều tiền án nhưng vẫn không từ bỏ, biết hành vi trộm cắp là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản hỏi cung bị can cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa thể hiện: Do cần tiền tiêu xài cá nhân nên vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 14/11/2022 tại nhà ông Võ Văn C1, sinh năm 1968, ngụ ấp P, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long. Bị cáo Phan Văn T là người có tiền án về tội trộm cắp tài sản đã lén lút lấy trộm một máy tính bảng hiệu Samsung Galaxy Tab A trị giá 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm ngàn đồng) của ông Võ Văn C1.

Hành vi của bị cáo Phan Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự như truy tố của Viện kiểm sát là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật và có căn cứ.

[2.2] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bản thân bị cáo có sức khỏe lại không chịu chí thú làm ăn. Bị cáo với thái độ thích thụ hưởng, lười lao động để có tiền phục vụ tiêu xài cá nhân, bị cáo đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác. Bị cáo đã chấp hành 03 Bản án tù về tội Trộm cắp tài sản nhưng không sửa đổi. Hành vi của bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Vì vậy, cần xử lý bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội và ngăn chặn những trường hợp tương tự có thể xảy ra.

[2.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có ông nội là Liệt sĩ, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[2.4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

[2.5] Xét lời bảo vệ của Trợ giúp viên pháp lý bảo vệ cho bị hại là có căn cứ chấp nhận.

[3] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo T phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

1.1 Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phan Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1.2 Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phan Văn T 02 (Hai) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 14/11/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm,

thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Phan Văn T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng hồ sơ – Công an tỉnh Vĩnh Long
- VKSND huyện Tam Bình;
- Chi cục THADS huyện Tam Bình;
- CQĐT Công an huyện Tam Bình;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Tam Bình;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- UBND xã Lục Sĩ Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Thanh Thảo